

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phi Long

2. Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Duyên Hải tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1981 (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Lê Hiếu N, sinh năm 1990 (Vắng mặt tại điểm cầu thành phần)

Địa chỉ: Khóm P, Phường X, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024 và lời trình bày trong quá trình Toà án giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc D như sau:

- Về hôn nhân: Bà D và A Lê Hiếu N hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm ngày 13/12/2013 tại UBND xã Long Toàn. Trong thời gian ông, bà sinh sống có xảy ra mâu thuẫn. Từ đó, vợ chồng bà ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Theo bà được biết thì ông N hiện đã có gia đình khác và đã có con. Nay bà và ông N không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hiếu N.

- Về con: Bà D yêu cầu nuôi con chung là Lê Huỳnh Thảo A, sinh ngày 25/11/2014, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hiếu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông N không nộp văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng không lấy được lời khai trực tiếp của ông Lê Hiếu N. Vì vậy, ông N không có lời khai trong vụ án.

Tại phiên tòa, cháu Lê Huỳnh Thảo A trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Huỳnh Thị Ngọc D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, N vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội D vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét mức độ mâu thuẫn của bà D và ông N, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

+ Về con chung: Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là Lê Huỳnh Thảo A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: bà D không yêu cầu; ông N không có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: bà D không yêu cầu; ông N không có ý kiến về nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Hiếu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hiếu N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc D và ông Lê Hiếu N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2013 tại UBND xã Long Toàn (nay là Phường 2), thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà D và ông N là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà D trình bày thì trong thời gian chung sống, giữa bà D và ông N có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ đó, bà D và ông N đã ly thân từ năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà D và ông N đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà D vẫn cương quyết ly hôn ông N. Còn ông N thì không đến Tòa án dự phiên họp hoà giải. Tại phiên toà, bà D vẫn giữ yêu cầu ly hôn ông N. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, bà D và ông N đã ly thân nhiều năm. Vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chấp nhận cho bà D ly hôn ông N là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[3] Về nuôi con: Bà D và ông N có con chung là Lê Huỳnh Thảo A, sinh ngày 25/11/2014. Sau khi xem hết các điều kiện nuôi con của bà D, nguyện vọng của con, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Lê Huỳnh Thảo A cho bà D tiếp tục trông

nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D là người được giao nuôi con chung nhưng không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu chia tài sản chung và ông N không ý kiến, yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ: Bà D khai không có nợ chung và ông N không ý kiến, yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà D không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà D là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Vinh hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc D. Bà Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn ông Lê Hiếu N.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Gia Hân, sinh ngày 09/10/2023 cho bà Huỳnh Thị Ngọc D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Huỳnh Thị Ngọc D trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Thảo A cũng như cản trở ông Lê Hiếu N thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Lê Thị Thảo A, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Lê Hiếu N hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Lê Hiếu N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Huỳnh Thị Ngọc D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Trần ThA Sang theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Ngọc D không yêu cầu ông Lê Hiếu N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Ngọc D có quyền yêu cầu ông Lê Hiếu N cấp dưỡng nuôi con là Lê Thị Thảo A theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc D và ông Lê Hiếu N không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Huỳnh Thị Ngọc D và ông Lê Hiếu N có trA chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà D hoặc ông N có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Huỳnh Thị Ngọc D và ông Lê Hiếu N không có nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc D chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 00012890 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Huỳnh Thị Ngọc D đã nộp xong án phí. Ông Lê Hiếu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Hiếu N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND Phường 2;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh